

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày

tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
Công tác tháng 5/2020 của ngành Y tế

1. Công tác phòng chống dịch bệnh: (số liệu từ 01/01 đến 18/5/2020)

* **Bệnh sốt xuất huyết:** trong tháng ghi nhận 389 trường hợp mắc, lũy kế: 1.717 (Quy Nhơn: 257, Tuy Phước: 230; An Nhơn: 226; Phù Cát: 124; Phù Mỹ: 190; Hoài Nhơn: 298; Hoài Ân: 69; Tây Sơn: 192; Vân Canh: 44; Vĩnh Thạnh: 70; An Lão: 17), giảm 1.402 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019. Tử vong: 0, lũy kế: 01 (Quy Nhơn), tăng 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019.

* **Bệnh tay - chân - miệng:** trong tháng ghi nhận 04 trường hợp mắc, lũy kế: 15 (Quy Nhơn: 05; Tuy Phước: 03, An Nhơn: 01; Phù Cát: 02; Phù Mỹ: 02; Vân Canh: 02), giảm 94 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019. Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2019.

Sở Y tế thường xuyên chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh Covid-19, sốt xuất huyết; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

2. Công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật (số liệu đến hết tháng 4/2020).

a) Công tác Tiêm chủng mở rộng

- Số trẻ dưới 01 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 5.438/23.547 đối tượng, đạt tỷ lệ 23,09%. Số trẻ được tiêm viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh: 4.914, đạt tỷ lệ 20,87%. Ghi nhận 04 trường hợp phản ứng sau tiêm chủng; lũy kế số trẻ phản ứng sau tiêm chủng 28 trẻ (phản ứng thông thường: 28, phản ứng nặng: 0).

- Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi: 5.352/23.615 đối tượng, đạt tỷ lệ 22,66%.

b) Công tác Kiểm dịch Y tế quốc tế

- Duy trì công tác kiểm dịch tại cảng biển Quy Nhơn và cảng hàng không Phù Cát, không để dịch bệnh lây lan qua cửa khẩu xuất nhập cảnh ở nước ta. Đảm bảo vật tư và trang thiết bị y tế đầy đủ, sẵn sàng tiếp đón công dân Việt Nam trở về từ vùng dịch.

- Tiến hành kiểm dịch y tế tại Cảng Quy Nhơn và Cảng hàng không Phù Cát, cụ thể:

+ Tại cảng Quy Nhơn: số tàu nhập: 46, lũy kế: 153; số tàu xuất: 43, lũy kế: 168; số thuyền viên nhập: 913, lũy kế: 2.778; số thuyền viên xuất: 829, lũy kế: 2.978.

+ Tại cảng hàng không Phù Cát: số tàu bay nhập: 0, lũy kế: 12; số tàu bay xuất: 0, lũy kế: 11; hành khách nhập cảng: 0, lũy kế: 1.031; hành khách xuất cảng: 0, lũy kế: 1.011.

c) Công tác Truyền thông-Giáo dục sức khỏe

- Duy trì việc đăng tin, bài, phóng sự Chuyên mục “Sức khỏe cộng đồng”, “Vì sức khỏe mọi người” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Tiếp tục tuyên truyền phòng, chống bệnh dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh sốt xuất huyết, cúm A H5N1... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiếp tục tuyên truyền các hoạt động: phát hiện sớm bệnh vông mạc, đái tháo đường, phòng chống thuốc lá, quản lý chất thải y tế...

d) Công tác phòng chống bệnh lao

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi khám 721, lũy kế: 3.902 lượt, điều trị nội trú 193, lũy kế: 1.090 lượt. Số phát hiện mắc lao trong toàn tỉnh: 88, lũy kế: 397 (lao phổi AFB(+): 157; lao phổi AFB(-): 137; lao ngoài phổi: 78; khác: 25), giảm 45 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019. Số bệnh nhân đang quản lý và điều trị toàn tỉnh: 882, tăng 45 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019.

e) Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

- Bệnh viện Tâm thần khám 2.524, lũy kế: 10.616 lượt; điều trị nội trú 248, lũy kế: 987 lượt. Số bệnh nhân tâm thần phân liệt mắc mới: 0, lũy kế: 28 (trong đó tâm thần phân liệt: 15, động kinh: 13), giảm 35 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019. Tổng số bệnh nhân xã hội đang quản lý và điều trị: 3.570, tăng 73 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019.

f) Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Duy trì các hoạt động khám, quản lý thai nghén, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh hiệu quả. Thường xuyên tầm soát và sàng lọc phát hiện bệnh các bệnh ung thư cổ tử cung, ung thư vú ở phụ nữ...

- Số phụ nữ được quản lý thai: 1.329, lũy kế: 9.962, giảm 366 ca so với cùng kỳ năm 2019. Số phụ nữ đẻ trong kỳ: 1.652, lũy kế: 6.621.

- Số trẻ sinh ra sống: 3.675, lũy kế: 8.702. Số trẻ sơ sinh nhẹ cân trong kỳ: 56, lũy kế: 192 chiếm tỷ lệ 0.01% số trẻ sơ sinh được cân.

- Số lượt điều trị trên số lượt khám phụ khoa trong kỳ: 1.608 /3.216, lũy kế: 7.209/14.008 đạt tỷ lệ 51.46%.

- Số phá thai trong kỳ: 18, lũy kế: 53, giảm 06 ca so với cùng kỳ năm 2019. Số mắc tai biến sản khoa trong kỳ: 04, lũy kế: 15, giảm 02 ca so với cùng kỳ năm 2019. Tử vong mẹ: 01, tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2019.

g) Công tác phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì hiệu quả hoạt động của cơ sở điều trị nhiễm các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone. Thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc động hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc kháng vi rút (ARV) cho bệnh nhân HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, cụ thể:

- Cấp phát thuốc Methadone: 1.285 lượt; khám đánh giá điều trị nghiện bằng Methadone: 95 lượt; xét nghiệm phát hiện CDTP ở bệnh nhân điều trị Methadone: 44 lượt; tư vấn bệnh nhân điều trị Methadone: 02 lượt; tư vấn xét nghiệm HIV: 15 lượt; tư vấn điều trị ARV: 14 lượt (07 bệnh nhân mới vào điều trị); khám, đánh giá, đưa vào điều trị ARV: 07 lượt; làm xét nghiệm CD4: 0; tư vấn hỗ trợ bệnh nhân đang điều trị ARV: 0; hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm cho bệnh nhân điều trị ARV: 04 lượt.

- Thực hiện tư vấn 90 lượt, lũy kế: 540; lấy mẫu giám sát HIV: 05 mẫu, lũy kế: 131; phát hiện nhiễm HIV mới: 06 trường hợp, lũy kế từ đầu năm đến nay: 25 trường hợp, lũy kế từ năm 1993 đến nay: 952 trường hợp; số chuyển AIDS: 0 trường hợp, lũy kế từ đầu năm đến nay: 02 trường hợp, lũy kế từ năm 1993 đến nay: 685 trường hợp; số tử vong: 0 trường hợp, lũy kế từ đầu năm đến nay: 03 trường hợp, lũy kế từ năm 1993 đến nay: 459 trường hợp. Số người nhiễm HIV được quản lý, tư vấn, chăm sóc tại địa phương: 07, lũy kế từ đầu năm đến nay: 21 trường hợp, lũy kế từ năm 1993 đến nay: 787 trường hợp. Số mẫu máu được sàng lọc HIV: 1.308, lũy kế từ đầu năm đến nay: 5.931.

3. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm (số liệu đến hết tháng 4/2020)

- Tiến hành kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tuân thủ các quy định của Chính phủ trong thời gian cách ly xã hội do dịch Covid-19.

- Trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tăng cường truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm tại cộng đồng.

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống hiện đang quản lý: 8.323 cơ sở (*tuyến tỉnh 1.145 cơ sở, tuyến huyện 1.533 cơ sở, tuyến xã 5.645 cơ sở*), tăng 1.845 cơ sở so với cùng kỳ năm 2019.

- Số cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 1.714 cơ sở (*tuyến tỉnh 560 cơ sở, tuyến huyện 1.154 cơ sở*).

- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 1.348, chiếm tỉ lệ 78,6% (*tuyến tỉnh: 532; tuyến huyện: 816*).

- Trong tháng, đã cấp được 05 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an toàn thực phẩm và tiếp nhận 14 hồ sơ tự công bố sản phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Từ đầu năm đến nay không xảy ra trường hợp mắc ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (số liệu đến hết tháng 4/2020)

- Duy trì công tác tuyên truyền vận động kế hoạch hóa gia đình, lồng ghép với thực hiện dịch vụ sức khỏe sinh sản tại cộng đồng. Đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện tránh thai cho các địa phương, giúp duy trì việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thường xuyên tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Số lượt người thực hiện các biện pháp tránh thai: 71.782 (*triệt sản: 62, đặt dụng cụ tử cung: 1.971, cấy thuốc: 15, tiêm thuốc: 9.168, uống thuốc: 26.924, dùng bao cao su: 33.642*), đạt 102,9% so với cùng kỳ năm 2019.

5. Khám bệnh, chữa bệnh (Số liệu từ 01/4 đến 30/4/2020)

Một số chỉ tiêu	ĐVT	Tháng 4/2019	Tháng 4/2020	
			Thực hiện	So với cùng kỳ năm 2019
* Tổng số lần khám bệnh tại các BV:	Lượt	137.273	106.889	77,8%
<i>Trong đó:</i> Trẻ em dưới 6 tuổi	Lượt	15.643	6.064	38,8%
* Số bệnh nhân điều trị nội trú:	Lượt	24.785	14.733	59,4%
<i>Trong đó:</i> Trẻ em dưới 6 tuổi	Lượt	3.461	1.086	31,4%
* Số bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	21.642	12.521	57,8%
* Số ngày điều trị BN nội trú ra viện:	Ngày	131.273	65.653	50,0%
* Ngày điều trị ra viện bình quân:	Ngày	6,0	5,2	Giảm 0,8
* Tỷ lệ sử dụng giường bệnh:	%	127,2	62,4	Giảm 65
* Số bệnh nhân tử vong:	người	19	21	Tăng 02
<i>Trong đó:</i> Tử vong trước 24h:	người	07	07	Tương đương
* Số tai nạn giao thông khám & điều trị:	Cas	1.113	690	62,0%
<i>T.đó:</i> -Chấn thương vùng đầu, vùng mặt	Cas	613	413	67,4%
-Tử vong do tai nạn giao thông:	Cas	06	01	Giảm 05
* Xét nghiệm các loại:	t.bản	489.578	356.268	72,8%
* Chiếu, chụp X-quang, scanner:	lượt	33.251	22.625	68,0%
* Siêu âm, điện tim, điện não:	lượt	39.929	31.562	79,0%
* Số cas phẫu thuật	cas	3.829	3.180	83,0%
* Số cas thủ thuật	cas	68.263	36.311	53,2%
* Lượng máu sử dụng	lít	372	370	Giảm 02

6. Một số hoạt động khác (số liệu đến hết tháng 4/2020)

- Số lần khám bệnh về mắt toàn tỉnh: 3.969, lũy kế: 23.135. Số lần khám bệnh tại Bệnh viện Mắt: 3.059, lũy kế: 16.066; Điều trị nội trú: 549, lũy kế: 2.676 lượt. Tổng số phẫu thuật về mắt toàn tỉnh: 388, lũy kế: 2.192 cas (*trong đó phẫu thuật đục thủy tinh thể: 1.595 cas*), giảm 205 cas so với cùng kỳ năm 2019.

- Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm đã lấy và nhận mẫu của 06 cơ sở, lũy kế: 87, tăng 24 cơ sở so với cùng kỳ năm 2019. Số mẫu lấy và gửi: 29 mẫu, lũy kế: 129, tăng 19 mẫu so với cùng kỳ năm 2019. Số mẫu đã kiểm nghiệm trong kỳ: 21, lũy kế: 85, tăng 10 mẫu so với cùng kỳ năm 2019. Số mẫu không đạt chất lượng sử dụng: 0, bằng cùng kỳ năm 2019.

- Trung tâm Pháp Y thực hiện giám định 37 hồ sơ (giám định tử thi: 20, giám định thương tích: 14, giám định mô bệnh học: 02, giám định tình dục: 01).

7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục triển khai các hạng mục công trình đã được giao, cụ thể như sau:

- Đấu thầu (Lần 2) công trình: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh.
- Triển khai thi công công trình: Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn, hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh.
- Hoàn thành hồ sơ quản lý chất lượng, chuẩn bị thủ tục trình Sở Xây dựng kiểm tra, chấp thuận bàn giao các công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, hạng mục: Nhà để xe; công trình: Bể xử lý, nhà điều hành và thiết bị xử lý nước thải thuộc công trình Xây dựng mới Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh; công trình: Xây dựng mới trạm y tế xã Nhơn Phúc (thị xã An Nhơn), trạm y tế xã Cát Hưng và trạm y tế xã Cát Hanh (huyện Phù Cát); chờ Sở Xây dựng kiểm tra, chấp thuận để bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
- Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng lần 2 thi công công trình: Cải tạo, nâng cấp Khoa Khám cấp cứu thành Khoa Nội tổng hợp Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn.
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình TYT xã Cát Thành và TYT xã Cát Hải (huyện Phù Cát); công trình Sửa chữa, cải tạo Khoa Sản và Khoa Nhi - BVĐK tỉnh.

- Trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa Phụ sản, khoa Nhi, khoa Xét nghiệm (cũ) thành đơn nguyên cấp cứu nhi và nhi sơ sinh; Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa Hồi sức cấp cứu thành khoa hồi tỉnh sau mổ và hành lang chính liên khoa.

8. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế

- Kiểm tra, giám sát công tác phòng chống phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, sốt xuất huyết.
- Tham dự các cuộc họp, Hội nghị trực tuyến do Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành... tổ chức.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đảm bảo an toàn cho học sinh, học viên, sinh viên trên địa bàn tỉnh khi đi học trở lại sau thời gian tạm nghỉ để phòng, chống dịch Covid-19.
- Kiểm tra cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp, công tác xử lý chất thải y tế tại các đơn vị trực thuộc.
- Xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng hành động An toàn thực phẩm năm 2020”.
- Tiếp tục triển khai các hoạt động của Dự án “Hỗ trợ người khuyết tật”
- Phê duyệt danh sách cộng tác viên hoạt động phòng, chống sốt rét của Dự án 1-Phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020.

- Tiếp tục duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước năm 2019 các đơn vị trực thuộc.
- Hướng dẫn các đơn vị tổ chức hoạt động tiêm chủng mở rộng trong tình hình dịch Covid-19.
- Xây dựng dự thảo và lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về “Chiến lược Dân số Việt Nam”.
- Quyết định phê duyệt các chương trình thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020.
- Hợp Ban soạn thảo xây dựng hướng dẫn chăm sóc người bệnh mắc bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Tổng hợp xây dựng báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện các biện pháp bảo đảm sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội và nhiệm vụ giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, giữ gìn an ninh trật tự và ổn định xã hội trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của UBND tỉnh.
- Xây dựng Kế hoạch triển khai lập Hồ sơ sức khỏe cá nhân năm 2020.
- Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức bác sĩ, dược sĩ đại học năm 2020.
- Xây dựng dự thảo Quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai hoạt động Dự án "Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tốt nghiệp".
- Thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật về phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Bình Định.
- Triển khai hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa trên các nền tảng công nghệ thông tin theo yêu cầu của Bộ Y tế.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất y tế, trang thiết bị y tế... phục vụ công tác khám, chữa bệnh của các đơn vị trực thuộc./.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh ủy (báo cáo);
- VP UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo);
- Sở Kế hoạch & đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVD.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 6 NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo công tác tháng 5 năm 2020 của Sở Y tế)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
1	Kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
2	Xây dựng báo cáo đánh giá tác động dịch Covid-19 đối với hoạt động khám chữa bệnh, nguồn thu của các Bệnh viện.
3	Tiếp tục duyệt quyết toán thu chi ngân sách nhà nước các đơn vị trực thuộc năm 2019.
4	Tiếp tục tổ chức kiểm tra xanh-sạch-đẹp, xử lý chất thải y tế tại các đơn vị trực thuộc.
5	Tiếp tục triển khai các thủ tục thực hiện các hạng mục: sửa chữa khoa Nhi+Sản+Hàng lang cầu Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; Khí điều trị TTYT Hoài Nhơn và Quy Nhơn; đấu thầu hạng mục sửa chữa các nhà vệ sinh BVĐKKV Bồng Sơn.
6	Tổng hợp thực trạng trang thiết bị tại các TYT xã, phường, thị trấn, đề xuất nhu cầu đầu tư.
7	Tiếp tục thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro, trang thiết bị y tế ... phục vụ công tác khám chữa bệnh các đơn vị trực thuộc.
8	Kiểm tra các cơ sở kinh doanh , sản xuất trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.
9	Thực hiện công tác tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ năm 2020.
10	Triển khai thực hiện Đề án thăng hạng viên chức ngành y tế hạng IV lên hạng III.
11	Thanh tra hành nghề khám, chữa bệnh, kinh doanh thuốc; Thanh tra, quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện; Thanh tra việc triển khai công tác thanh tra thủ trưởng; Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, tố cáo.